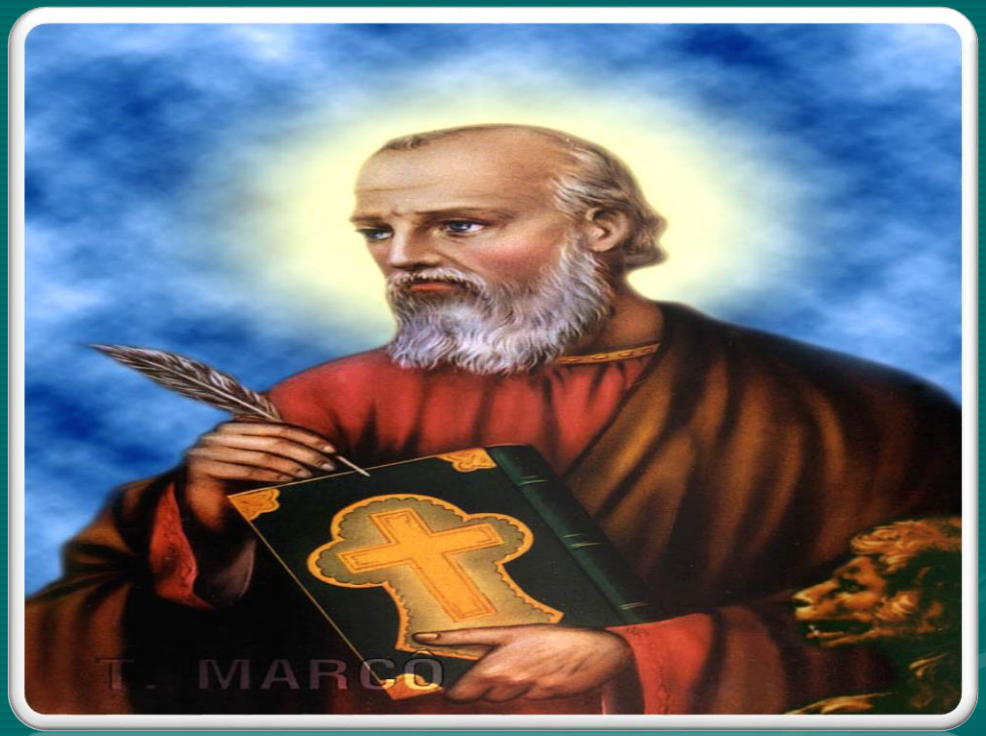

TIN MỪNG MÁCCÔ
Chương 10

Gồm có:

1. Vấn đề ly dị (10,1-12).

2. Đón nhận Nước Trời như trẻ em (10,13-16).

Gồm có:

3. Vấn đề của cải (10,17-31).

4. Tiên báo Thương khó lần ba và chuyện hai người con ông Dêbêđê (10,32-45).

Gồm có:

5. Chữa người mù thành Giêrikhô (10,46-52).

Vấn đề ly dị
10,1-12

I. Bối cảnh (10,1).

- Rời Capháchcnaum, Chúa Giêsu đến miền Giuđê (miền Nam), bên kia sông Giođan.
- Có đám đông và những người Pharisêu đi theo Ngài.
- Như thường lệ, Chúa Giêsu giảng dạy cho dân chúng.

II. Tranh luận với người Pharisêu (10,2-12).

1. Vấn đề đặt ra (10,2).

"Chồng có được phép rẫy vợ không?".

Trong Matthêu, họ còn thêm "bỏ vì bất cứ lý do nào không?" (Mt 19,3).

Như vậy, có hai điểm cần lưu ý trong câu hỏi này:

(1) được phép rẫy vợ;

(2) với bất cứ lý do.

- Mục đích hỏi:
hỏi "để thử" Chúa Giêsu chứ không phải để "tìm hiểu".

Lúc bấy giờ có tranh cãi giữa các trường phái.

-Nhóm ông Hinlen, dựa vào Đnl 24,1, cho phép rẫy vợ vì bất cứ lý do gì.

- Nhóm ông Sammai chỉ đồng ý cho ly dị khi có ngoại tình.

2. Chúa Giêsu trả lời (10,3-12).

Câu trả lời của Chúa Giêsu gồm có:

a. Hỏi lại (10,3-5).

- Chúa Giêsu hỏi:

Môsê đã dạy thế nào?

- Họ trả lời:

Họ dựa vào sách Đệ Nhị Luật (Đnl 24,1) trong đó có nói đến việc cho phép rẫy vợ. Với họ, những lời này là của Môsê. Chính Môsê đã ra luật đó.

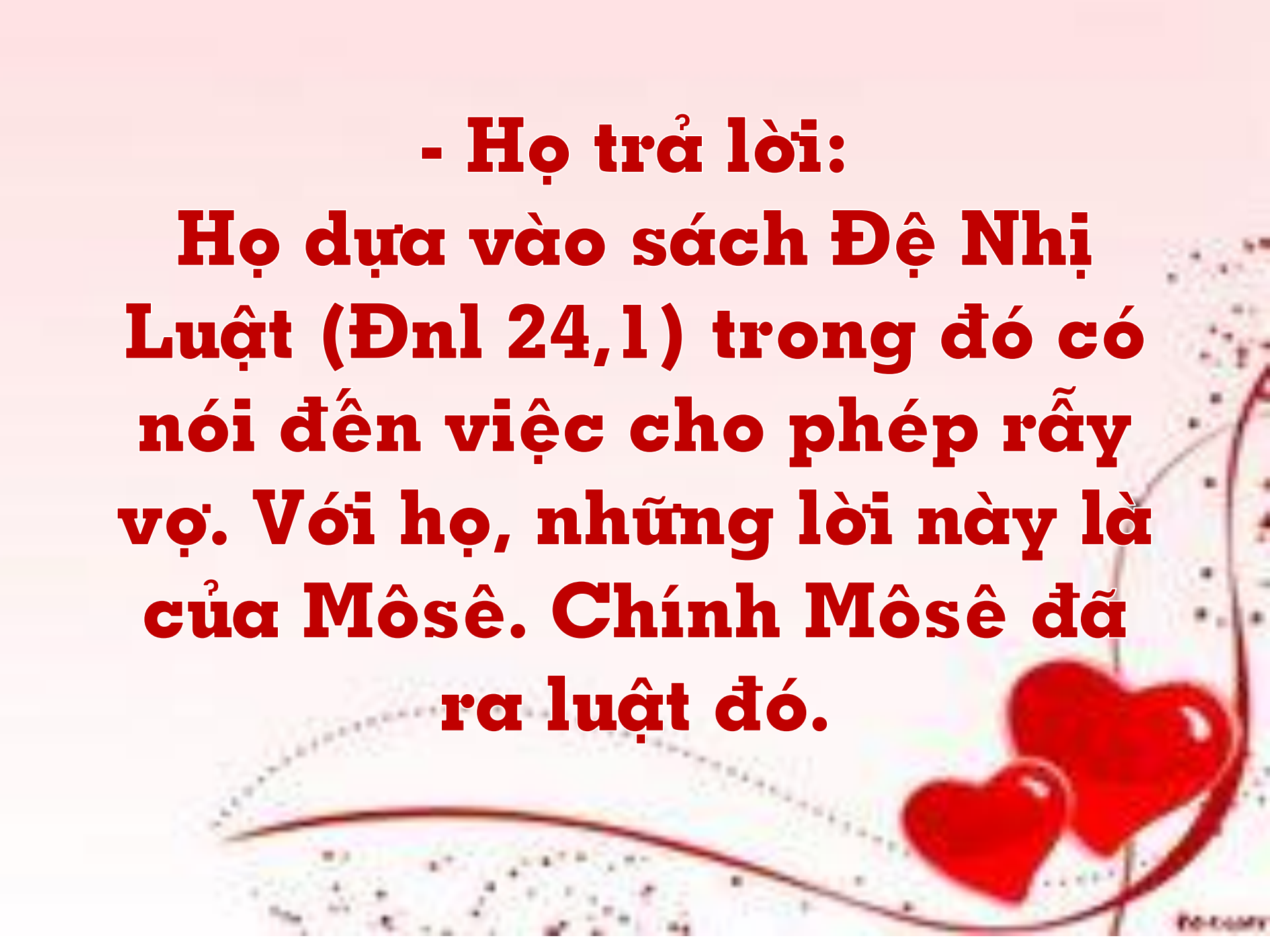

- Chúa Giêsu giải thích lý do mà Môsê cho ly dị: Đó là vì sự cứng đầu của dân Israel. Đây không phải là luật mà là sự nhượng bộ bản chất thoái hoá của con người.

b. Khẳng định lại luật hôn nhân (10,6-9).

Có từ ban đầu và xuất phát từ Thiên Chúa chứ không phải từ thời Môsê và không do Môsê lập.

Luật từ ban đầu thì không có việc cho phép rẫy vợ của mình, nghĩa là trong ý định của Thiên Chúa, hôn nhân không được phá vỡ.

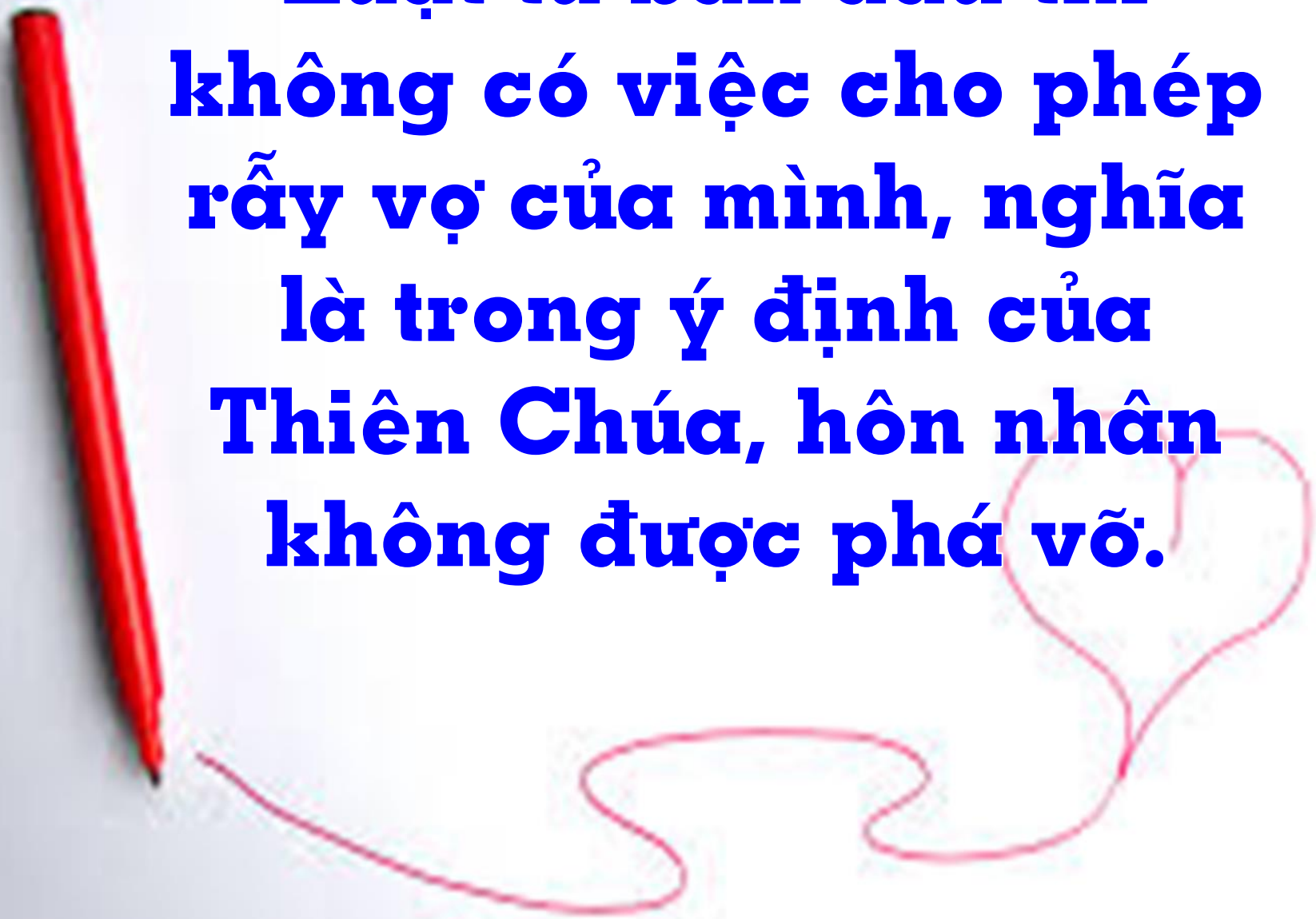

- **Bản chất của hôn nhân:**

Hai người (nam và nữ) trở nên một và gắn bó với nhau.

c. Kết luận (10,10-12).

Ai rẫy vợ và cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình và ai bỏ chồng mà lấy chồng khác cũng phạm tội ngoại tình.

BÀI HỌC

Chúa Giêsu khẳng định lại cho chúng ta giá trị của hôn nhân: Xuất phát từ ý định của Thiên Chúa và qua hôn nhân, con người cùng cộng tác với Thiên Chúa, nhất là qua việc sinh sản con cái và yêu thương nhau.

© 2003 VISUAL FORMAT
MORE FREE DESKTOP WALLPAPERS @ WWW.VISUAL-FORMAT.NET

Vì thế con người phải biết trân trọng và không được phá vỡ hôn nhân.

Trong thời đại hôm nay, người ta dễ dàng phá vỡ hôn nhân. Một trong những lý do là người ta không nhận ra giá trị cao quý của hôn nhân.

Hãy khám phá lại giá trị của hôn nhân và xin Chúa giúp cho các gia đình luôn biết sống trung thành với nhau.

www.ppt.info

"Thật đáng buồn khi thế giới văn minh ngày nay chỉ hiểu giáo lý công giáo về hôn nhân qua những luật cấm!

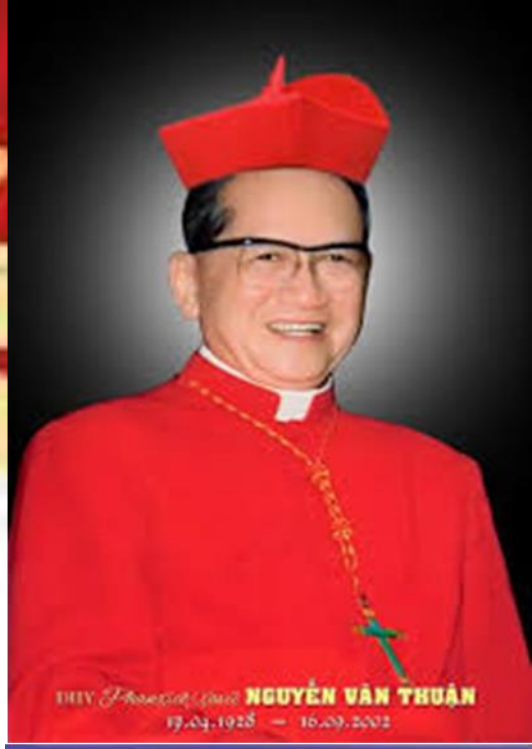

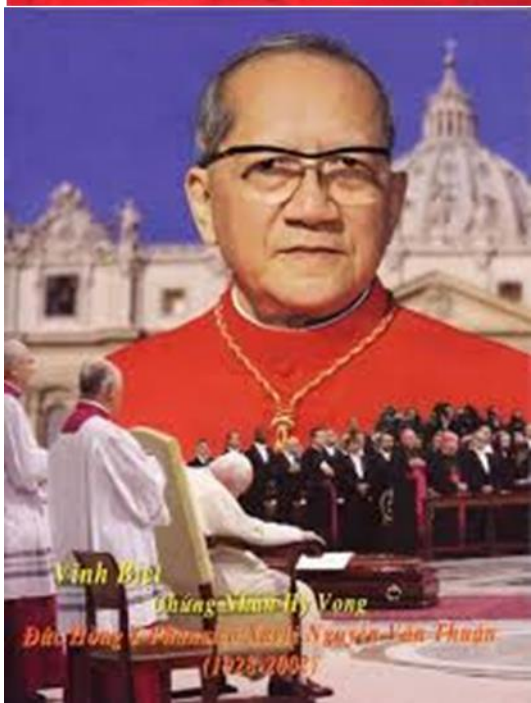

Thế giới đâu ngờ Chúa Giêsu đến để cứu chuộc tình yêu nhân loại, đã thăng tiến con người cách lạ lùng qua Bí Tích Hôn Phối! Con phải học và trình bày khía cạnh tích cực, tốt đẹp của hôn nhân công giáo" (ĐHV 480).

Đón nhận Nước Trời như trẻ em

10,13-16

I. Bối cảnh (10,13a).

Người Do thái thường có thói quen mang trẻ thơ đến với những nhân vật nổi tiếng để được đặt tay và chúc lành.

Người ta đem các em nhỏ đến với Chúa Giêsu để Ngài đặt tay, cầu nguyện và chúc lành cho con em mình.

II. Phản ứng của các môn đệ (10,13b).

- Các ông "xẵng giọng với chúng": Có lẽ cũng la rầy những người mang chúng đến.

- Lý do:

Có lẽ vì họ sợ chúng làm phiền Chúa Giêsu. Hơn nữa, với người Do thái, trẻ con thường bị coi thường.

III. Phản ứng của Chúa Giêsu (10,14-16).

1. Đón tiếp (10,14a).

- Chúa Giêsu khó chịu với các môn đệ vì họ coi thường người khác và ngăn cản người khác đến với Ngài.

- "Cứ để trẻ em đến với Thầy":
Thật là cử chỉ đẹp vì Chúa Giêsu sẵn sàng tiếp đón những người bé mọn. Cuối cùng, Ngài đặt tay chúc lành cho chúng. Vói Chúa Giêsu, không ai là không quan trọng.

2. Nhắc lại bài học (10,14b-15).

a. Trở nên trẻ nhỏ.

Chúa Giêsu nói thêm: "Nước Trời thuộc những ai giống như chúng" vì chúng có tâm hồn đơn sơ trong trắng, khiêm tốn và luôn cậy dựa vào Chúa.

b. Vài đặc điểm của trẻ thơ.

Trẻ thơ thì:

- Không cố làm cho mình trở nên vĩ đại nhưng luôn muốn ẩn mình phía sau.
- Tin cậy vào sự che chở của người lớn.
- Dễ tha thứ.

Vì vậy, sự khiêm nhường của trẻ thơ là khuôn mẫu cho những ai muốn được vào Nước Trời. **Ai sống tin cậy và phó thác vào Chúa, sẽ được vào Nước Trời.**

BÀI HỌC

1. Nước Trời cũng thuộc về những ai biết đến với Thiên Chúa, để cho Chúa chạm vào mình.

Chúng ta hãy sống với Thiên Chúa trong tâm tình của trẻ thơ, nghĩa là khiêm tốn và cậy trông vào Người.

"Trẻ con không giữ
gì riêng, ai cho gì,
nó cũng giao cho
cha mẹ. Hãy phó
thác cho Chúa và
Đức Mẹ, con sẽ được
an toàn hạnh phúc"
(ĐHV 731).

2. Con đường vào Nước Trời là trở nên trẻ thơ, nghĩa là sống khiêm tốn và phó thác.

Tâm hồn trẻ thơ không phải là thơ ngây, nhưng là yêu thương không giới hạn, phó thác cho cha mẹ tất cả. Cha mẹ bảo gì, làm tất cả, theo cha mẹ bỏ tất cả, tin tưởng cha mẹ hơn tất cả. Hùng dũng, vững vàng. Tôi có sống tâm tình này chưa?

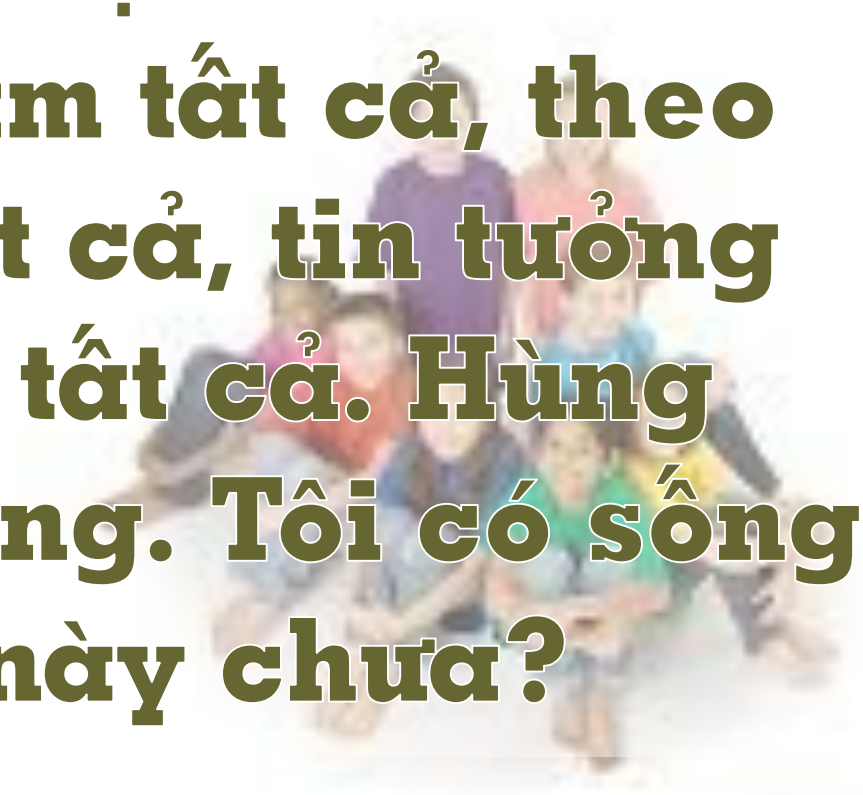

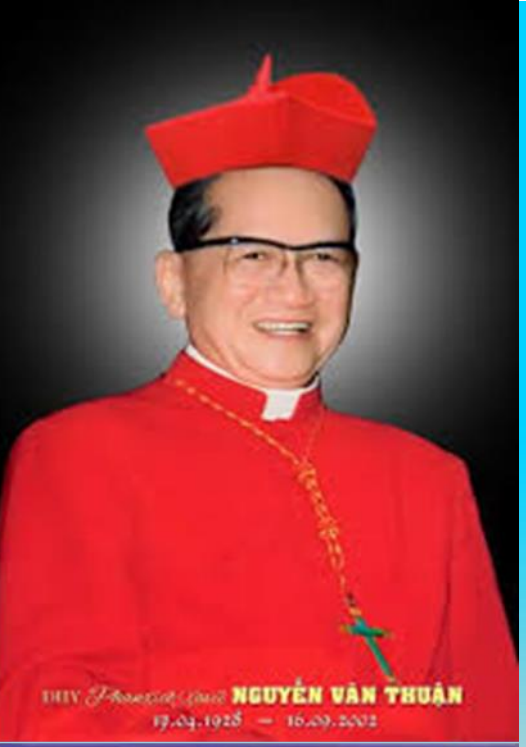

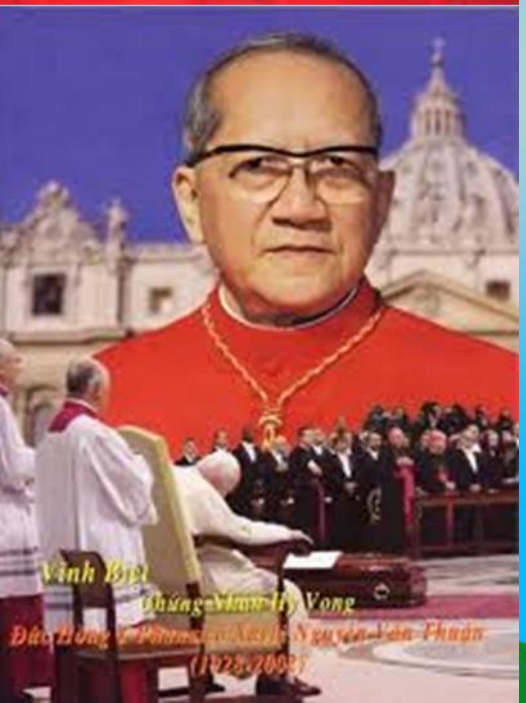

"Sống tinh thần con Chúa không phải là uỷ mị, thụ động, nhưng là một linh đạo:

- Dễ dàng trong sự khó khăn.

- Đơn sơ trong sự phức tạp.

- Dịu dàng trong sự cương quyết.
- Hùng dũng trong sự yếu đuối.
- Khôn ngoan trong sự điên dại"
(ĐHV 727).

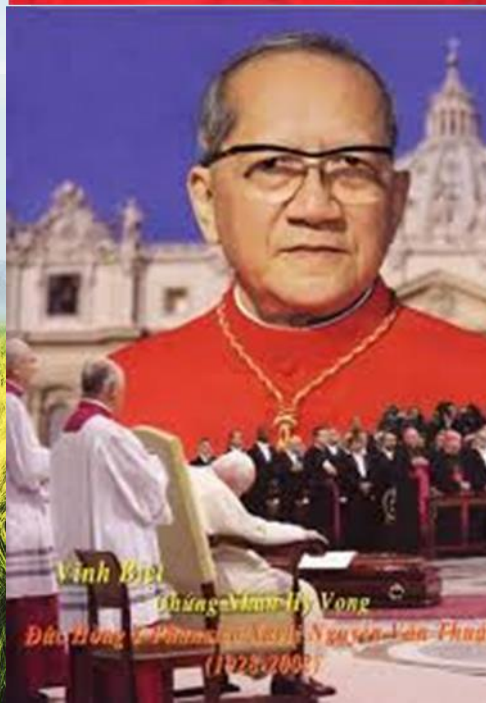

TIỀN & NƯỚC TRỜI

Vấn đề của cải
10,17-31

I. Người thanh niên giàu có (10,17-22).

1. Anh Thanh niên (10,17).

- **Quỳ trước Chúa Giêsu:** Thái độ khẩn thiết của anh.
- **Ước muốn:** Anh muốn được sự sống đời đời.
- **Phương cách:** Theo anh, cố gắng làm việc tốt để được sống đời đời.

Vì thế, anh đến hỏi Chúa Giêsu: "Tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?".

2. Câu trả lời của Chúa Giêsu (10,18-22).

a. Đề nghị anh thanh niên làm một số việc.

- **Những việc tiêu cực:** Không được trộm cắp, không được làm chứng gian… (10,19a).

- Những việc tích cực:

Thờ kính cha mẹ, bán của cải và cho người nghèo. Bán của cải chứng tỏ không dính bén của cải. Cho người nghèo là bố thí, bác ái (10,19b-21).

b. Đề nghị anh đi xa hơn.

- Chúa Giêsu đề nghị anh không chỉ làm việc tốt mà còn hướng đến Đấng Tốt Lành (10,18) và nên hoàn thiện (10,21).

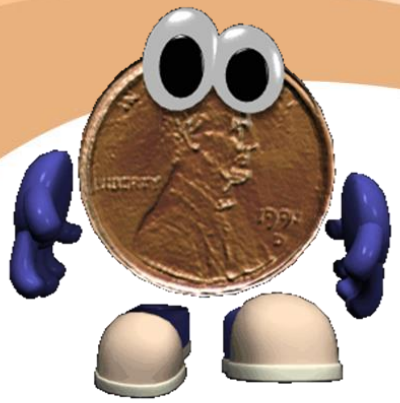

- Ngài muốn anh không dừng lại ở việc tốt như kể trên mà còn phải "**đi theo Ta**", nghĩa là bỏ tất cả mà bước theo Chúa Giêsu, sống theo lời dạy của Ngài.

3. Kết quả (10,22).

- Anh thanh niên bỏ đi, không dám "đi theo Ta".
- Lý do: Vì anh có nhiều của cải. Anh không dám từ bỏ của cải.

4. Nhận xét.

Anh thanh niên này giữ những điều luật từ nhỏ nhưng anh chưa trở nên hoàn thiện vì:

pptback.com

a. Anh còn phạm một số tội

- Trong mười giới răn có quy định không được thờ thần khác ngoài Chúa.

Anh thanh niên này tôn thờ của cải như thần của mình. Lỗi của anh là chưa tôn thờ Chúa trên hết mọi sự.

- Luật cũng kêu gọi con người phải yêu mến Chúa hết lòng, hết linh hồn...

Anh thanh niên này không dành cho Chúa tất cả tình yêu của mình. Anh yêu của cải hơn yêu Chúa.

b. Anh chưa dứt khoát: Anh muốn được sự sống đời đời và cũng muốn giữ được của cải. Nhưng người môn đệ Chúa Giêsu thì phải dứt khoát: Phải chọn lựa vì con người không thể làm tôi hai chủ.

II. Cảnh giác trước của cải (10,23-27).

1. Bối cảnh (10,23a).

Tiếp nối câu chuyện anh thanh niên giàu có, Chúa Giêsu quay sang dạy các môn đệ về sự nguy hiểm của vật chất.

2. Lời dạy của Chúa Giêsu (10,23b-27).

a. Câu khẳng định.

"Những người có của thì khó vào Nước Thiên Chúa biết bao!".

Khó chứ không phải là không thể.

b. Hình ảnh minh hoạ.

"Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có vào Nước Thiên Chúa".

Hình ảnh này có nhiều giải thích:

- Có người thì giải thích rằng bên cạnh cổng lớn vào thành Giêrusalem dành cho xe cộ, còn có một cửa nhỏ vừa đủ cho một người đi qua. Cửa nhỏ này được gọi là "lỗ kim" hay "cổng kim".

Có lẽ Chúa Giêsu muốn nói đến con lạc đà chui qua cổng này, một việc hết sức khó khăn.

- Giải thích khác: trong tiếng hy lạp, "con lạc đà" được gọi là "kamelos". Một chữ gần đồng âm với chữ này là "kamilos", có nghĩa là "sợi dây thừng để cột thuyền".

Như vậy, lấy sợi dây thừng này để xỏ qua lỗ kim là một việc quá khó khăn, có thể nói là không thể được.

- Dù cách giải thích nào đi chăng nữa thì Chúa Giêsu dùng hình ảnh này để nói lên rằng người giàu có vào Nước Trời là một việc hết sức khó khăn.

Tại sao khó?

Vì người ta dễ bị cám dỗ chạy theo và tôn thờ của cải vật chất, giống như anh thanh niên giàu có trên.

c. Lời khẳng định.

Các môn đệ cảm thấy thất vọng vì việc vào Nước Trời quá khó. Họ than thở:

"Thế thì ai
có thể được cứu?".

Chúa Giêsu trả lời: Với Thiên Chúa thì mọi sự đều có thể:

- Không thể được đối với những ai quá trông cậy vào của cải vật chất, không dám hy sinh.

- Nhưng có thể cho những ai tin cậy vào Chúa, không dính bén đến của cải; biết dùng của cải để bố thí và quyết tâm theo Chúa.

III. Phần thưởng cho những ai theo Chúa (10,28-31).

1. Bối cảnh (10,28).

Phêrô so sánh mình và các môn đệ với anh thanh niên giàu có nên nói với Chúa Giêsu: "Thầy coi, phần chúng con, chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy!".

Trong Mátthêu, Phêrô còn nói: "Thưa Thầy, phần chúng con, chúng con bỏ mọi sự mà theo Thầy. Vậy chúng con sẽ được gì?" (Mt 19,27).

2. Chúa Giêsu trả lời
(10,29-31).

a. Theo Chúa không hề mất mát (10,29-30).

Những ai đã theo Ngài thì không phải mất nhưng được lợi gấp trăm, nhất là trong thời sau hết, thời tái sinh khi Con Người ngự toà xét xử:

- Được gấp bội về nhà cửa, anh chị em: Khi trở thành Kitô hữu, chúng ta thuộc một gia đình rộng lớn hơn. Chúng ta trở thành anh chị em với nhau vì có cùng một niềm tin.

- Được sự sống đời đời làm gia nghiệp: Đây cũng là điều mà người thanh niên giàu có tìm kiếm.

- Gặp ngược đãi:

Theo Chúa chắc chắn phải gặp khó khăn, bị bắt bớ và ngược đãi, nhưng khó khăn ấy không thể sánh nổi với phần thưởng cao trọng, đó là sự sống đời đời.

b. Lời cảnh giác: Kẻ đứng đầu phải xuống chót (10,31).

Chúa Giêsu cảnh giác:

"Kẻ đứng đầu phải xuống chót, kẻ chót sẽ được lên hàng đầu".

- Lời cảnh giác này trước hết dành cho Phêrô và các môn đệ, những người tự hào vì mình bỏ mọi sự mà theo Chúa và hỏi: "Vậy chúng con được gì?".

Họ bỏ mọi sự thì Chúa sẽ ban thưởng cho họ như đã hứa, nhưng nếu không cảnh giác thì họ sẽ trở nên rốt hết.

- Lời cảnh giác này cũng có thể dành cho người Do thái. Họ là những người được gọi đầu tiên trong kế hoạch cứu độ của Chúa. Nhưng vì không tin, không đón nhận Đấng Mêsia nên họ phải nhường chỗ cho dân khác, đó là Hội Thánh.

BÀI HỌC

1. Trở nên hoàn thiện là ơn gọi của mọi kitô hữu chúng ta. Nên hoàn thiện không chỉ cốt ở làm vài việc tốt mà là dấn thân theo Chúa, Đấng Tốt Lành. Những việc tốt là những bằng chứng cụ thể cho sự dấn thân đó.

Nhưng lòng gắn bó của cải vật chất hay tình yêu dành cho công việc, danh tiếng là những trở ngại trên bước đường theo Chúa. Chúng ta phải có chọn lựa dứt khoát.

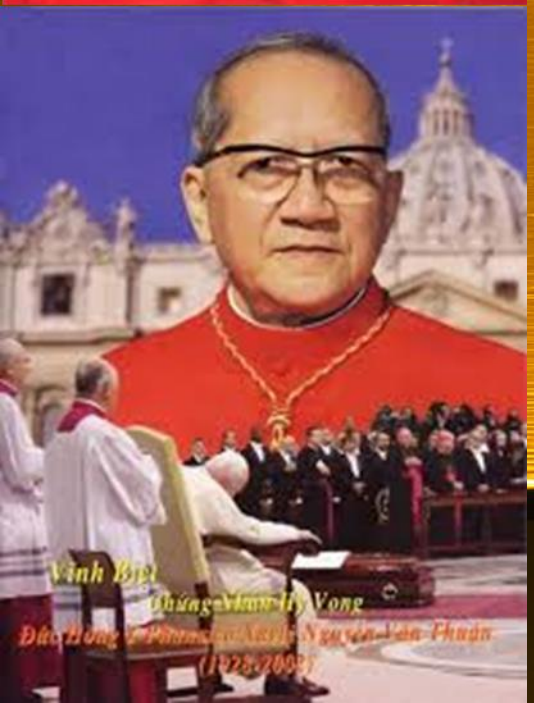

"Con muốn tháo lui vì có những việc trái ý, vì gặp những người không thể chịu nổi! Con theo Chúa hay theo mấy người ấy?" (ĐHV 66).

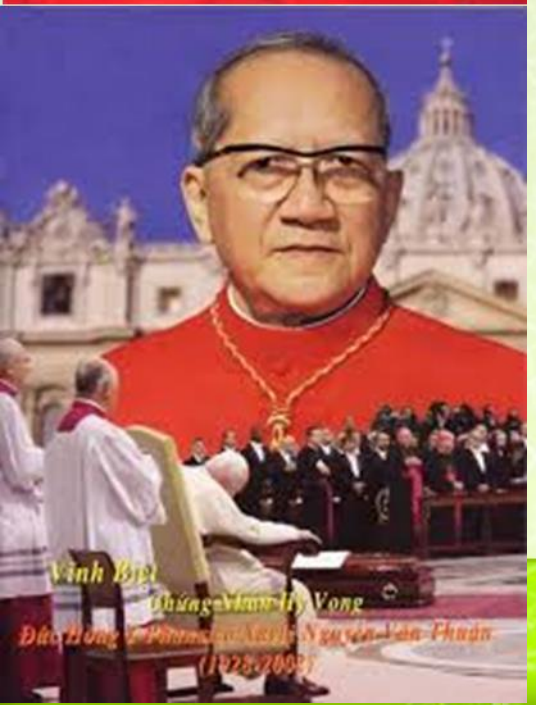

"Quyết định theo Chúa của con không phải chỉ là một chữ ký, không phải là một lời tuyên thệ thôi. Nhưng là một sự hiến dâng liên lỉ trong cả cuộc sống" (ĐHV 69).

1001ChristianClipart.com

2. Chúng ta cần của cải vật chất để sống và sống xứng đáng là con người. Nhưng hãy cẩn thận. Dùng của cải như phương tiện chứ đừng để chúng làm chủ chúng ta.

Khi chúng ta biết dùng chúng để sống tốt và giúp đỡ tha nhân thì chúng đưa chúng ta đến gần với Chúa. Ngược lại, khi chỉ biết chạy theo vật chất, sống ích kỷ thì chúng sẽ là vật cản trở chúng ta đến với Chúa.

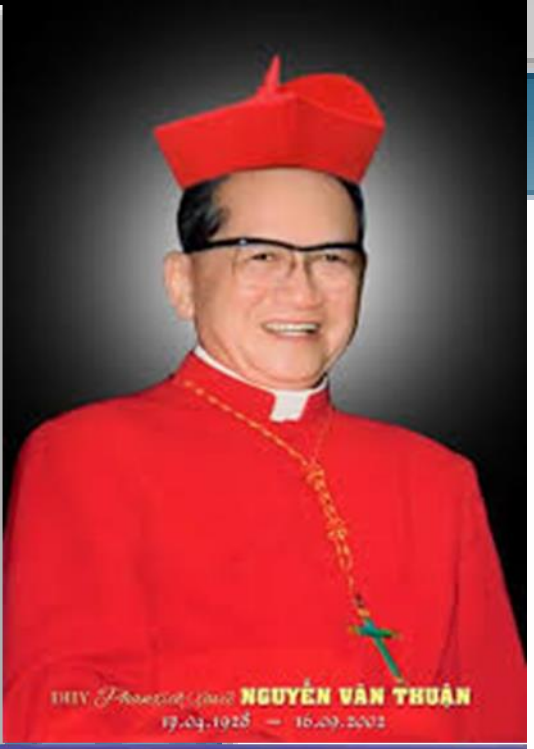

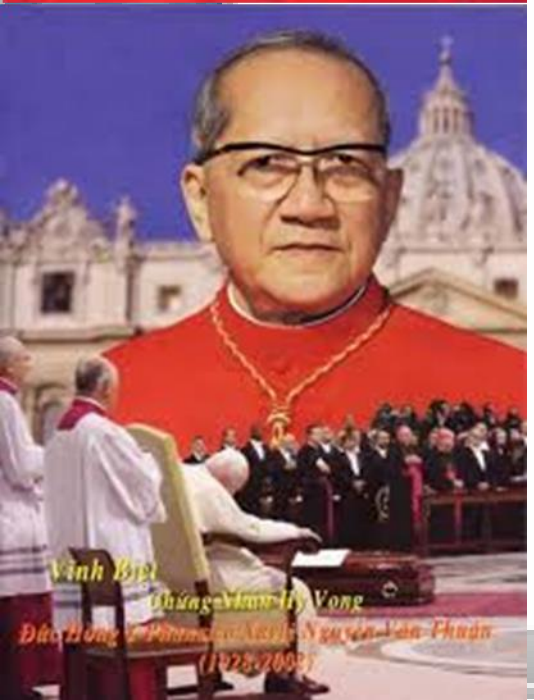

"Dùng của cải cách quảng đại, trọng của cải cách tế nhị, xa của cải cách anh hùng. Vì không phải của con, chính là của Chúa trao cho con sử dụng" (ĐHV 414).

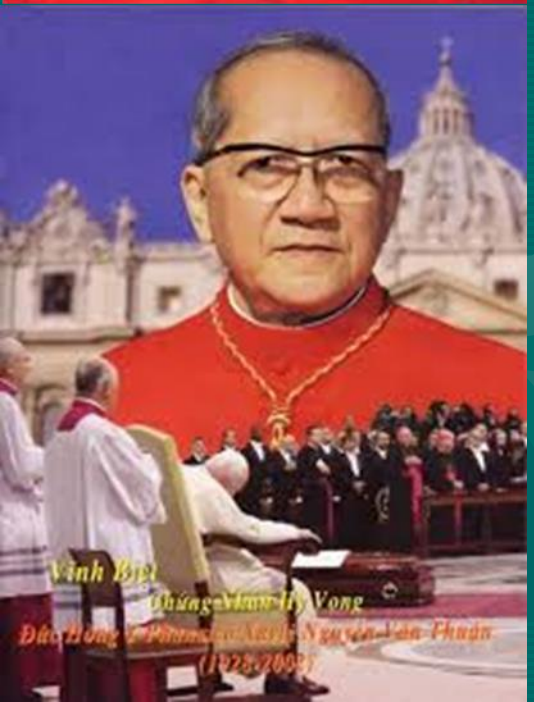

"Của cải chôn vùi con, nếu con đội nó lên đầu. Của cải làm bệ chân con, nếu con đứng trên nó" (ĐHV 407).

3. Chắc chắn Chúa sẽ ban thưởng cho những ai dấn bước theo Người. Phần thưởng cao quý nhất đó là sự sống đời đời. Tuy nhiên, thái độ của Phêrô cũng cảnh giác chúng ta: Đừng bao giờ mặc cả với Chúa.

Chúng ta đừng bao giờ nghĩ rằng: "Tôi làm điều này cho Chúa nên Người phải ban thưởng cho tôi". Mỗi người hãy tìm kiếm Thiên Chúa và đi theo Người, rồi chính Người sẽ đặt chúng ta vào vị trí Người đã chuẩn bị cho chúng ta.

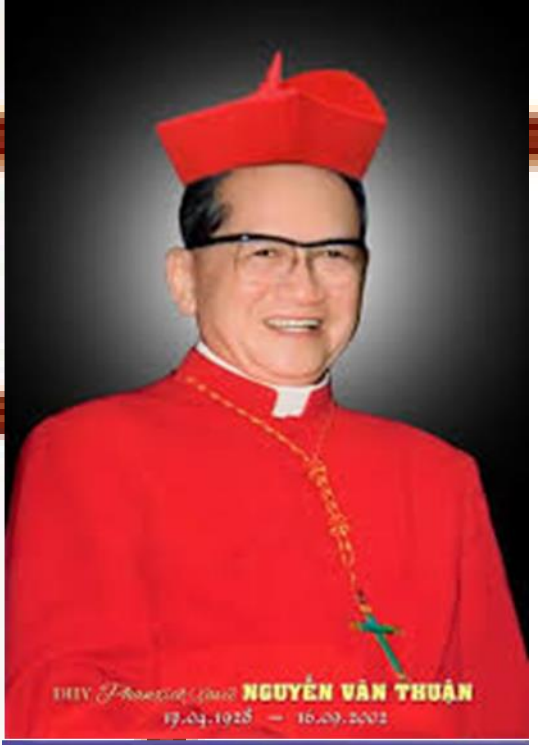

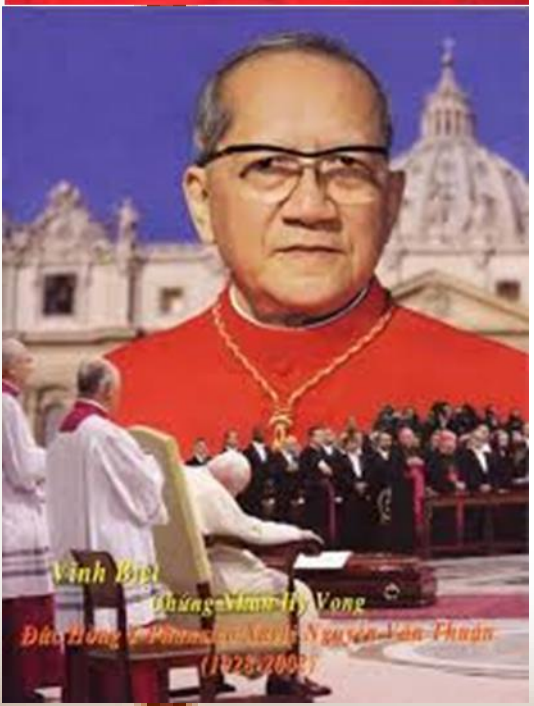

"Này con bỏ mọi sự mà theo Thầy, chúng con sẽ được gì? Con bỏ tất cả nhưng con theo Chúa Quan Phòng, con còn lo gì?" (ĐHV 70).

Tiên báo Thương khó lần thứ ba
Và chuyện hai người con ông Dêbêđê
10,32-45

I. Tiên báo Thương khó lần thứ ba (10,32-34).

Đây là lần thứ ba Chúa Giêsu báo về cuộc Thương khó của Ngài. Nội dung cũng như hai lần trước, nhưng lần này nói cụ thể hơn:

1. Địa điểm.

Tại Giêrusalem. Nơi đây Ngài sẽ trải qua cuộc Thương khó và Phục sinh.

2. Bách hại bởi Thượng tế và Kinh sư.

Họ kết án tử Ngài dù án tử bất công.

3. Bị nộp cho dân ngoại, cụ thể là Rôma.

Họ sẽ nhạo báng, đánh đòn và đóng đinh Ngài vào thập giá. Đó là những hình phạt nặng nề dành cho những tội nhân. Chúa Giêsu bị đối xử như một phạm nhân.

4. Tương lai tươi sáng.

Nhưng lời tiên báo không dừng lại ở cuộc Thương khó mà dẫn đến sự Phục sinh vinh hiển.

II. Hai người con ông Dêbêđê (10,35-40).

1. Bối cảnh (10,35).

a. Người van xin.

Gioan và Giacôbê đến gặp Chúa Giêsu. Trong Mátthêu, có cả mẹ của hai ông này, là người bà con với Chúa Giêsu, đến để xin (x. Mt 20,20).

Có lẽ hai ông cậy vào sự quen biết và uy tín của mẹ để cầu xin Ngài.

b. Lời cầu xin.

Hai ông xin được ngồi bên phải và trái của Chúa Giêsu trong Nước Chúa. Đây là hai vị trí cao và quan trọng.

Có lẽ phát xuất từ lời Chúa Giêsu nói đến ngày mà Ngài trở lại trong vinh quang để xét xử (x. 8,38) mà họ muốn được ngồi vào vị trí cao trong ngày ấy.

2. Chúa Giêsu trả lời (10,38-40).

a. Trách móc.

Chúa Giêsu trách móc hai ông vì không biết xin gì cho xứng đáng.

freepptbackground.com

b. Uống chén và phép rửa.

Chúa Giêsu hỏi các ông có uống nổi chén Ngài sắp uống không?

"Chén" và "phép rửa" mà Chúa Giêsu sắp uống chính là cuộc Thương khó.

Chấp nhận uống chén và chịu phép rửa với Ngài nghĩa là thông phần đau khổ với Ngài.

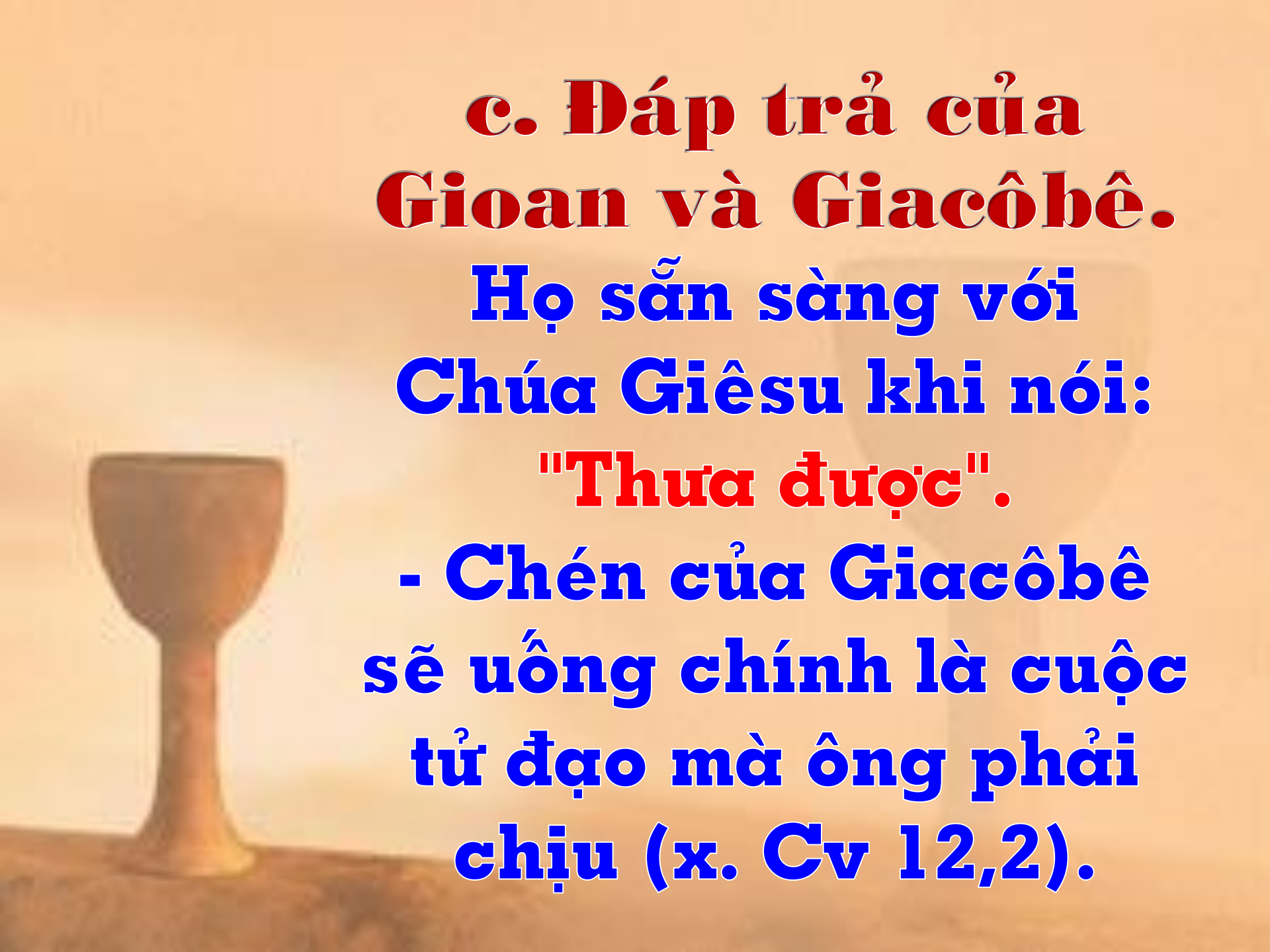

c. Đáp trả của Gioan và Giacôbê.

Họ sẵn sàng với Chúa Giêsu khi nói: "Thưa được".

- Chén của Giacôbê sẽ uống chính là cuộc tử đạo mà ông phải chịu (x. Cv 12,2).

- Chén của Gioan không là cuộc tử đạo vì Gioan sống đến lúc tuổi già, nhưng là cuộc chiến đấu liên tục và kéo dài của người môn đệ Chúa Kitô suốt năm tháng dài.

Đây cũng là chén
mà mỗi Kitô hữu
chúng ta phải
uống hằng ngày
khi thông phần
vào sự đau khổ với
Đức Kitô.

d. Thiên Chúa xếp đặt vị trí.

Gioan và Giacôbê được uống chén với Chúa Giêsu, nhưng việc ngồi bên phải và trái thì do Thiên Chúa định đoạt.

Thiên Chúa sẽ định đoạt cho mỗi người chúng ta vị trí đúng đắn trên thiên quốc tuỳ theo đức tin và tình yêu mà chúng ta dành cho Người.

III. Lời dạy về phục vụ (10,41-45).

1.Bối cảnh (10,41).

Các môn đệ khác tỏ ra bực bội với Giacôbê và Gioan. Thấy vậy, Chúa Giêsu dạy cho họ cách trở nên cao trọng: **Đó là phục vụ.**

2. Lời dạy của Chúa Giêsu (10,42-45).

a. Quan niệm của xã hội về người làm lớn (10,42).

- Lấy quyền mà thống trị.
- Dùng uy quyền cai trị và bắt người khác phục dịch.

b. Nguyên tắc của Chúa Giêsu (10,43-44).

- Muốn làm lớn thì phải phục vụ.
- Muốn làm đầu thì phải làm đầy tớ.

c. Gương mẫu của Chúa Giêsu (10,45).

Ngài cao trọng nhưng không bắt người khác phục vụ. Trái lại, Ngài đến để phục vụ và phục vụ cho đến độ sẵn sàng hy sinh mạng sống.

Ngài đến "để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người".

BÀI HỌC

1. Gioan và Giacôbê đã theo Chúa nhiều năm mà vẫn còn những tham vọng thống trị. Hai ông còn dùng những "mánh lới" để đạt được tham vọng của mình.

Người môn đệ Chúa chỉ đạt được vinh quang không phải do tính toán riêng, mưu đồ riêng mà là chấp nhận uống chén đắng với Thầy Giêsu.

Đó cũng là con đường mà chúng ta phải đi: Đón nhận chén đắng hằng ngày trong đời sống để bước theo Đức Kitô để chúng ta được thông phần vinh hiển với Ngài trong ngày sau hết.

2. Chúa Giêsu không thất vọng về Gioan và Giacôbê nhưng dần dần giúp họ trở nên tốt hơn.

Chúa cũng không thất vọng với những yếu đuối của chúng ta. Ngài kiên nhẫn và muốn giúp chúng ta trở nên tốt hơn.

Vì vậy, chúng ta cũng đừng thất vọng về anh em của mình. Hãy kiên nhẫn và cố gắng giúp nhau sống mỗi ngày tốt hơn.

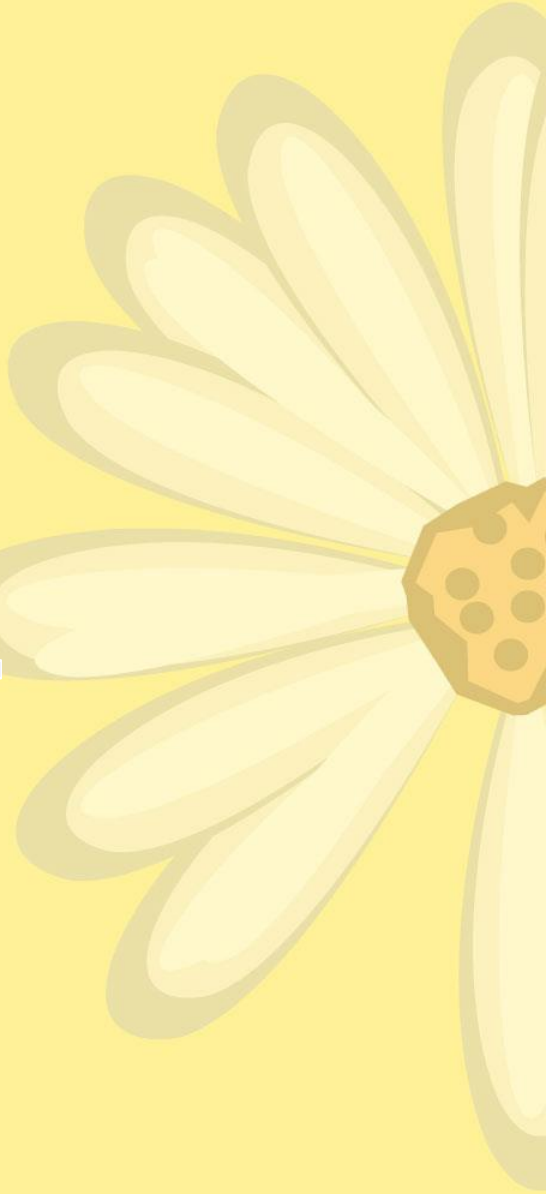

ChristianImages123.com

Tham vọng thống trị người khác luôn ẩn chứa trong tâm trí của mỗi người chúng ta. Chúng ta cố gắng leo lên địa vị càng cao càng tốt để thống trị và bắt người khác phục vụ mình.

Nhưng Chúa Giêsu dạy chúng ta: Sự cao trọng thật không nằm ở sự sai khiến người khác, bắt người khác phục vụ mình, mà trong phục vụ người khác. Càng phục vụ thì càng trở nên cao trọng.

Hãy cầu nguyện cho các vị chủ chăn trong Hội Thánh luôn biết cúi mình phục vụ.

Hãy cầu nguyện cho các nhà lãnh đạo quốc gia cũng biết dùng phục vụ mà lo cho dân.

Chữa người mù
thành Giêrikhô
10,46-52

I. Bối cảnh (10,46a).

Địa điểm: Thành Giêrikhô. Gia đình của Giakêu cũng ở thành này (x.Lc 19,1-10).

- Đám đông lũ lượt theo Chúa Giêsu. Vì vậy, sẽ có nhiều người chứng kiến phép lạ sắp xảy ra.

- Xuất hiện người mù. Anh tên là Báctimê, đang ngồi ăn xin bên vệ đường.

II. Lời kêu xin của anh mù (10,46a-48).

1. Kêu xin.

Anh kêu xin Chúa Giêsu với danh hiệu "Con vua Đavít". Đây là danh hiệu dành cho Mêsia nhưng đậm nét chính trị chứ không phải Mêsia đau khổ.

2. Kiên nhẫn kêu xin.

Đám đông dân chúng quát nạt anh mù và bảo anh im đi, nhưng anh vẫn kêu xin và càng kêu to hơn.

Anh không ngại đám đông, không sợ sự quát nạt của người khác để tiếng kêu của mình đến được với Chúa Giêsu.

Anh kêu xin Chúa Giêsu dủ lòng thương anh. Anh biết Ngài là Đấng luôn "chạnh lòng thương".

III. Phản ứng của Chúa Giêsu (10,49-52).

1. Dừng lại và gọi (10,49).

Dừng lại: Có nghĩa là Ngài đã nghe tiếng kêu của anh, cũng có nghĩa là Ngài đã sẵn sàng lắng nghe nhu cầu của anh.

2. Hỏi (10,51).

"Anh muốn tôi làm gì cho anh?". Chúa Giêsu trực tiếp gặp gỡ và muốn biết nhu cầu của anh.

Ngài hỏi câu này cũng để cho đám đông biết anh mù này không phải xin tiền bạc mà xin được sáng mắt.

3. Chữa lành (10,52).

Sau khi nghe nhu cầu của anh, Chúa Giêsu bảo: "Lòng tin của anh đã cứu anh".

Phép lạ xảy ra không chỉ xuất phát từ quyền năng của Chúa Giêsu, mà còn xuất phát từ lòng yêu thương của Ngài và từ đức tin của con người.

IV. Phản ứng của anh mù (10,50-52).

1. Vất áo và chạy đến Chúa Giêsu (10,50).

Khi nghe người khác bảo Chúa Giêsu gọi anh, anh liền đứng dậy và vất áo choàng.

Trước đây, anh ngồi ăn xin bên vệ đường, chiếc áo choàng là vật giúp anh che nắng che mưa. Đối với anh, chiếc áo là vật vô cùng quý giá. Bây giờ, đến với Chúa Giêsu, anh sẵn sàng vứt bỏ nó.

2. Được cứu và theo Chúa (10,51-52).

a. Được cứu.

Anh nói với Chúa Giêsu ước nguyện của anh là được sáng mắt. Anh tin rằng Ngài đủ quyền năng để chữa cho anh. Và đúng như anh tin. Anh nhìn thấy được.

b. Đi theo.

Sau khi được sáng mắt, anh đi theo Chúa Giêsu. Điều quan trọng là cặp mắt đức tin của anh đã thật sự sáng. Anh nhận ra Chúa Giêsu, tin vào Ngài và đi theo Ngài.

- Anh mù vứt bỏ tất cả để đi theo Chúa Giêsu, trái ngược với người thanh niên giàu có, không dám từ bỏ và đi theo Chúa.

BÀI HỌC

1. Anh mù không nản lòng khi kêu xin Chúa Giêsu. Mặc dầu bị người khác quát nạt nhưng anh vẫn kiên trì và càng kêu thống thiết hơn. Nhờ đó, anh được chữa lành.

Thường chúng ta rất dễ nản lòng khi cầu xin với Chúa. Nhưng Chúa đã từng dạy chúng ta, hãy kiên trì trong cầu nguyện, chắc chắn Chúa sẽ nghe lời chúng ta.

2. Đáp lại ân ban đã nhận được, anh mù này quyết tâm sống đời sống mới: Theo Chúa.

Rất nhiều ân ban chúng ta lãnh nhận từ Chúa, nhưng thái độ của chúng ta thế nào? Chắc chắn chúng ta không thể nào đền đáp được cho Chúa, nhưng điều chúng ta có thể làm là tạ ơn Chúa và quyết tâm theo Chúa bằng cách sống tốt hơn.